TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 22/2025/DS-ST

Ngày 16-7-2025

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Tòng Quân.

2. Ông Nguyễn Minh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Thảo Vy là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 284/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2025/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Võ Văn Việt N, sinh năm 1974; nơi cư trú: Tổ D, khu phố A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh (nay là xã B, tỉnh Tây Ninh). (vắng mặt)

- *Bị đơn*: Ông Trần Quốc K, sinh năm 1967; nơi cư trú: Số F đường Đ, khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (nay là phường T, tỉnh Tây Ninh). (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Phạm Thị N1, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ D, khu phố A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh (nay là xã B, tỉnh

Tây Ninh). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/4/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Võ Văn Việt N trình bày:

Bà Phạm Thị N1 là vợ ông. Ông và ông K không có quan hệ họ hàng, ông K là thầy trị bệnh cho vợ chồng ông nên có mối quan hệ thân thiết.

Vào ngày 04/12/2023 ông K có mượn của ông số tiền 3.5000.000.000 (ba tỷ năm trăm triệu) đồng để lấy vốn làm ăn, hẹn trong vài ngày sẽ trả, hai bên không thoả thuận lãi suất, không ghi giấy nợ. Ông đưa tiền mặt cho ông K số tiền 2.000.000.0000 (hai tỷ) đồng tại nhà của ông, và chuyển khoản 1.500.000.0000 (một tỷ năm trăm triệu) đồng vào tài khoản của con ông K là anh Trần Quốc Minh H. Lúc cho ông K mượn tiền, ngoài ông và ông K, còn có mặt bà N1.

Qua tháng 2/2024, ông có gọi cho ông K để đòi tiền lại, ông K không chịu trả tiền cho ông mà cứ hứa hẹn.

Đến tháng 4/2024, ông đến nhà ông K để đòi tiền lại, ông K cũng trả lời là còn kẹt tiền, không chịu trả tiền cho ông mà tiếp tục hứa hẹn. Lúc đó, hai bên cùng nhau thống nhất viết Giấy nhận nợ ngày 04/12/2023, thể hiện ông K có mượn ông số tiền 3.500.000.000 (ba tỷ năm trăm triệu) đồng. Giấy nhận nợ do ông viết, ông K ký tên. Trên giấy nợ có viết ngày "4/12/2024" là do ông viết nhầm, vì thời điểm viết giấy nợ đã qua năm 2024 nên ông có sự nhầm lẫn.

Đến ngày 14/5/2024, ông có đến nhà ông K để đòi tiền lại, ông K trả lời là còn kẹt tiền và ghi cho ông T cam kết ngày 14/5/2024, nội dung cam kết sẽ trả cho ông số tiền từ 800.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng, từ ngày 14/5/2024 đến ngày 14/6/2024. Tuy nhiên, ông K không thực hiện đúng cam kết.

Ông đã đòi nhiều lần nhưng ông K không trả nợ. Ông xác định nợ này là ông K vay nên ông khởi kiện ông K.

Vì vậy, ông yêu cầu buộc ông Trần Quốc K trả lại cho ông số tiền 3.500.000.000 (ba tỷ năm trăm triệu) đồng và trả tiền lãi với mức lãi suất 10%/năm kể từ ngày 15/6/2024 đến khi toà án giải quyết xong vụ án.

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn ông Trần Quốc K đến để giải quyết vụ án nhưng ông Trần Quốc K đều vắng mặt không rõ lý do cũng như không nộp cho Toà án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị N1 trình bày:

Bà là vợ của ông Võ Văn Việt N. Số tiền ông N đưa cho ông K vay là tài sản chung của vợ chồng. Bà đồng ý việc ông N khởi kiện, không có ý kiến gì trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến khi giải quyết vụ án. Các đương sự chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông K có nghĩa vụ trả cho ông N số tiền là 3.880.018.333 (ba tỷ tám trăm tám mươi triệu không trăm mười tám nghìn ba trăm ba mươi ba) đồng, trong đó: số tiền nợ gốc là 3.500.000.000 đồng, tiền lãi là 380.018.333 đồng; về án phí: bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông N là nguyên đơn, bà N1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; ông K là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do, theo khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: ông N yêu cầu buộc ông K trả lại cho ông N số tiền 3.500.000.000 (ba tỷ năm trăm triệu) đồng và trả tiền lãi với mức lãi suất 10%/năm kể từ ngày 15/6/2024 đến khi toà án giải quyết xong vụ án; ông K cư trú tại phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (nay là phường T, tỉnh Tây Ninh). Đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) theo quy định tại khoản 3

Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào giấy nhận nợ ngày 04/12/2023 (bút lục 29), tờ cam kết ngày 14/5/2024 (bút lục 28) và lời trình bày của ông N, bà N1 thấy rằng: ngày 04/12/2023, ông K có vay số tiền 3.500.000.000 (ba tỷ năm trăm triệu) đồng của ông N, giấy nợ do ông N viết, ông K ký và ghi họ tên vào giấy nợ, giấy nợ không thể hiện thời hạn vay, mục đích vay và không thể hiện lãi nên đây là hợp đồng vay không có kỳ hạn và không có lãi. Các bên giao kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau đó, đến ngày 14/5/2024, ông K viết tờ cam kết, hẹn 30 ngày trả ông N số tiền 800.000.000 (tám trăm triệu) đến 1.000.000.000 (một tỷ), hẹn trả từ ngày 14/5/2024 đến ngày 14/6/2024. Việc thỏa thuận này được các bên giao kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy, hợp đồng vay tài sản giữa ông K và ông N là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và không có lãi. Đến hạn trả nợ, ông K không trả tiền cho ông N nên ông K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay. Ông N yêu cầu tính lãi với mức lãi suất là 10%/năm tính từ ngày 15/6/2024 đến ngày xét xử là phù hợp khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Do đó, căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 Bộ luật Dân sự, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N, buộc ông K có nghĩa vụ trả cho ông N số tiền vay gốc là 3.500.000.000 đồng và tiền lãi trên số tiền vay gốc 3.500.000.000 đồng tính từ ngày 15/6/2024 đến ngày 16/7/2025 (là 01 năm 01 tháng 01 ngày) theo mức lãi suất 10%/năm, cụ thể là: số tiền nợ gốc 3.500.000.000 đồng x 10%/năm x 01 năm + số tiền nợ gốc 3.500.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 01 tháng 01 ngày = 380.018.333 đồng. Vì vậy, ông K có nghĩa vụ trả cho ông N số tiền là 3.880.018.333 (ba tỷ tám trăm tám mươi triệu không trăm mười tám nghìn ba trăm ba mươi ba) đồng.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 72.000.000 đồng + 2% x (3.880.018.333 - 2.000.000.000 đồng) = 109.600.367 đồng; nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn Việt N đối với ông Trần Quốc K.

Buộc ông Trần Quốc K có nghĩa vụ trả cho ông Võ Văn Việt N số tiền là 3.880.018.333 (ba tỷ tám trăm tám mươi triệu không trăm mười tám nghìn ba trăm ba mươi ba) đồng, trong đó: số tiền nợ gốc là 3.500.000.000 đồng, tiền lãi là 380.018.333 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Ông Trần Quốc K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 109.600.367 (một trăm linh chín triệu sáu trăm nghìn ba trăm sáu mươi bảy) đồng.

Ông Võ Văn Việt N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 51.000.000 (năm mươi mốt triệu) đồng theo biên lai thu số 0004358 ngày 15/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;*
- *VKSND khu vực 10 - Tây Ninh;*
- *THADS tỉnh Tây Ninh;*
- *Đương sự;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- *Lưu.*

Lâm Thị Thanh Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Tòng Quân **Nguyễn Minh Hoàng** **Lâm Thị Thanh Hằng**